

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST

Ngày 19-09-2023

“V/v kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn
Ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 về “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2023/QĐST-DS ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Trọng H – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T1 1, xã S, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T – Đều vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T2, xã S, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn L1 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T2, xã S, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Trọng H trình bày: Ngày 26/3/2018, ông có cho ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T vay số tiền 85.800.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 31/3/2018, lãi suất 20%/năm. Đến ngày 15/4/2018, anh Nguyễn Viết L trả cho ông được số tiền 50.000.000 đồng (do ông Nguyễn Văn L1 trả thay thông qua ông Phan Văn T3 (hiện không rõ địa chỉ ở đâu) nguyên là trưởng Công an xã Đắc SẮk, huyện ĐẮk Mil), từ khi thanh toán số tiền 50.000.000 đồng đến nay, ông L, bà T không tiếp tục trả cho ông số tiền còn lại là 35.800.000 đồng.

Do đó ông khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện ĐẮk Mil giải quyết buộc ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T phải trả cho ông số tiền gốc là 35.800.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật là 20%/năm từ ngày 26/3/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ, tại phiên tòa ông đề nghị số tiền lãi tính đến ngày 19/9/2023 là 39.589.000 đồng (trong đó, tiền lãi tính từ ngày 26/3/2018 đến ngày 15/4/2018 đối với số tiền 85.800.000 đồng; tiền lãi tính từ ngày 16/4/2018 đến ngày 19/9/2018 đối với số tiền 35.800.000 đồng).

- *Bị đơn ông Nguyễn Viết L và bà Bùi Thị Lệ Thuỷ trình bày:* Ngày 26/3/2018, vợ chồng ông bà có vay ông Trương Trọng H số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất vay 20%/năm, mục đích vay tiền để đi Nhật, đến thời hạn trả nợ do ông, bà đang học tiếng Nhật tại thành phố Hồ Chí Minh, nên có nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Văn L1 trả giúp ông H số tiền 50.000.000 đồng, việc ông L1 trả tiền cho ông H tại trụ sở Công an xã ĐẮk SẮk và có sự chứng kiến của ông Phan Thanh T3 (hiện không biết địa chỉ cụ thể ở đâu) nguyên là trưởng Công an xã ĐẮk SẮk. Do đó, ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Viết L có đơn đề nghị áp dụng thời hiệu đối với vụ án với lý do vụ án này đã hết thời hiệu theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L1 trình bày:* Ông L1 có biết việc ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T vay tiền của ông Trương Trọng H với mục đích để đi Nhật. Tuy nhiên, cụ thể ông L, bà T vay ông H số tiền bao nhiêu thì ông không biết. Ngày 15/4/2018, ông có trả giúp ông L, bà T số tiền 50.000.000 đồng cho ông H tại trụ sở Công an xã ĐẮk SẮk, huyện ĐẮk Mil, có sự chứng kiến của ông Phan Thanh T3 (hiện không biết địa chỉ cụ thể ở đâu) nguyên là trưởng Công an xã ĐẮk SẮk, huyện ĐẮk Mil.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của mình. Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 277 của BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm

HĐXX vào nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; vắng mặt tại một số buổi làm việc và tại phiên tòa sơ thẩm, gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Viết L phải trả cho ông Trương Trọng H số tiền gốc 35.800.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà T liên đới cùng ông L có nghĩa vụ trả nợ. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn do hết thời hiệu khởi kiện. Anh Nguyễn Viết L phải chịu án phí DSST.

(Các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản gốc giấy vay tiền ngày 26/3/2018; bản tự khai, biên bản lấy lời khai; căn cước công dân, giấy xác nhận nơi cư trú. Đây là các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về hướng giải quyết vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trương Trọng H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T trả cho ông số tiền gốc là 35.800.000 đồng và lãi suất phát sinh nên đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông L, bà T có nơi cư trú tại Thôn T2, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu: Bị đơn ông Nguyễn Viết L đề nghị Tòa án áp thời hiệu khởi kiện đối với vụ án về phần lãi suất phát sinh do đã hết thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy vay tiền bản gốc ngày 26/3/2018 thể hiện thời hạn trả nợ ngày 31/3/2018, đến ngày 15/4/2018 ông L đã trả cho ông H số tiền 50.000.000 đồng, tuy nhiên đến ngày 25/4/2023 ông H mới làm đơn khởi kiện yêu cầu ông L, bà T trả gốc và lãi phát sinh là đã hết thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự. Đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu của ông L được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil có căn cứ để chấp nhận yêu cầu áp dụng thời hiệu về phần lãi suất đối với vụ án của ông Nguyễn Viết L đưa ra và thay đổi quan hệ tranh chấp đối với vụ án thành “Kiện đòi tài sản”.

[2], Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Giữa ông Trương Trọng H với ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T có giao dịch vay tiền với số tiền 85.800.000đ (Tám mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng). Điều này thể hiện qua giấy vay tiền lập ngày 26/3/2018, có chữ ký của ông L, bà T. Bị đơn ông L, bà T thừa nhận chữ ký, chữ viết ở mục người vay tiền là do ông, bà viết ra. Lãi suất là 20%/năm, thời hạn trả nợ là 31/3/2018. Hợp đồng vay tiền ngày 26/3/2018 của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá thời hạn, ông L bà T không trả tiền cho ông H, đến ngày 15/4/2018, ông L và bà T mới trả được cho ông H (ông Nguyễn Văn L trả nợ thay cho ông L, bà T) 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 35.800.000đ đến nay ông L, bà T chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, ông Trương Trọng H khởi kiện yêu cầu ông L, bà T trả cho ông H 35.800.000đ là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi phát sinh từ số tiền gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trương Trọng H yêu cầu ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T phải trả số tiền lãi phát sinh là 20%/năm kể từ ngày 26/3/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền 39.589.000 đồng, đối với yêu cầu về lãi suất của ông Trương Trọng H, Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích tại mục “[1.2], Về thủ tục tố tụng:”, do đó, cần áp dụng Điều 429 Bộ luật Dân sự; Điều 184; Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông về việc buộc ông L trả 35.800.000 đồng cho ông H và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với quan điểm không buộc bà T trả nợ cho ông H, HĐXX thấy rằng: Quá trình làm việc tại Tòa án, bà T và ông L đều thừa nhận ngày 26/3/2018 có vay tiền của ông H, mục đích dùng vào chi phí đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Bị đơn chỉ không thừa nhận số tiền vay là 85.800.000 đồng mà chỉ vay 50.000.000 đồng và đã nhờ ông L1 trả thay. Bà T không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho quan điểm của bà. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định số tiền 85.800.000 đồng là khoản nợ chung của ông L, bà T nên cần buộc bà T có trách nhiệm cùng ông L trả khoản vay trên cho ông H. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không buộc bà T trả nợ cho ông H.

[3] Về án phí DSST: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án Dân sự Sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463; Điều 429; Điều 466; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Trọng H, buộc bị đơn ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T phải trả cho ông Trương Trọng H số tiền 35.800.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*).

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Trọng H về việc buộc ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T phải trả tiền lãi cho ông tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền 39.589.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Viết L, bà Bùi Thị Lệ T phải nộp 1.790.000 đồng (*Một triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự Sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Trương Trọng H số tiền tạm ứng án phí 1.660.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*) mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009267, ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA dân sự huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

(đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu